|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: …………………………..**  **Địa chỉ: …………………………...** | **Mẫu số S03b-DN** (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) |

**SỔ CÁI**

**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

**Năm...**

**Tên tài khoản ………**

**Số hiệu…………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Nhật ký chung | | Số hiệu TK đối ứng | Số tiền | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Trang sổ | STT dòng | Nợ | Có |
| A | B | C | D | E | G | H | 1 | 2 |
|  |  |  | - Số dư đầu năm  - Số phát sinh trong tháng |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| - Cộng số phát sinh tháng  - Số dư cuối tháng  - Cộng lũy kế từ đầu quý |  |  |  |  |  |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | *Ngày ... tháng ... năm ...* **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu) |